

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG  
NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: 63 /2020/CV-SGT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN  
NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Mã chứng khoán: SGT

Trụ sở chính: Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.3715 9909

Fax: 08.5437 1074

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Cẩm Phương

Địa chỉ: Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp. HCM

Loại thông tin công bố:  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ

**Nội dung thông tin công bố:**

- Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán
- Công văn Giải trình Báo cáo tài chính Hợp nhất kiểm toán năm 2019

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn tại đường dẫn [www.saigontel.vn](http://www.saigontel.vn) mục Quan hệ cổ đông vào ngày 16/04/2020

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng,

**PHỤ TRÁCH CBTT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Số: 64/2020/CV-SGT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2020.

V/v: Giải trình BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2019

**Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Căn cứ vào:

- Thông tư 155/2015/TT-BTC ban hành ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
- BCTC Hợp nhất Quý 04/2019 của Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn (mã CK "SGT") đã công bố ngày 01/02/2020
- BCTC Hợp nhất năm 2019 của Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn (mã CK "SGT") đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán và Dịch Vụ Tin học Thành phố Hồ Chí Minh (AISC) công bố ngày 16/04/2020
- Công văn số 629/SGDHCM-NY ngày 14/04/2020 của Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn (mã CK "SGT") xin giải trình như sau:

**1. Giải trình chậm công bố thông tin BCTC Hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán theo CV số 629/SGDHCM-NY ngày 14/04/2020 của Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM:**

Tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát nhanh, lan rộng trên toàn cầu trong đó có Việt Nam và diễn biến dịch bệnh diễn ra phức tạp đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp trên cả nước. Thực hiện theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/03/2020 của Thủ tướng chính phủ về việc cách ly toàn xã hội nên tại Chi nhánh và các công ty con đã gặp khó khăn trong việc thu thập chứng từ, số liệu kế toán cũng như tài liệu về khối lượng dở dang tại công trình, dự án đang thi công dẫn đến việc Công ty Cổ Phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn (mã CK "SGT") đã chậm công bố thông tin BCTC Hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán theo quy định vào ngày 09/04/2020 là điều không tránh khỏi. Chính vì vậy, đến ngày 16/04/2020, công ty mới công bố báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán. Cụ thể, công ty có các công trình tại các tỉnh thành bị cách ly như sau:

Stt	Tên công ty, chi nhánh	Địa điểm công trình, dự án
1	Chi nhánh Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn	- KCN Đại Đồng Hoàn Sơn, Tỉnh Bắc Ninh
2	Công ty Cổ phần Đầu Tư Bất động Sản Saigontel	- Dự án Tòa nhà hỗn hợp TM7 Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang
3	VPĐD Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn tại Hà Nội	- KCN Quế Võ và KCN Đại Đồng Hoàn Sơn, tỉnh Bắc Ninh - KCN Quang Châu, Tỉnh Bắc Giang - KCN Trảng Duệ, Hải Phòng

## 2 Giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN tại BCTC Hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán có biến động từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm 2018:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Stt	Chỉ tiêu	KQKD tại BCTC Hợp nhất đã kiểm toán		Thay đổi	Tỷ lệ
		NĂM 2019	NĂM 2018		
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	697,912,278,351	682,408,428,604	15,503,849,747	2%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	5,319,250,737	4,412,096,899	907,153,838	21%
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	692,593,027,614	677,996,331,705	14,596,695,909	2%
4	Giá vốn hàng bán	550,440,588,679	446,828,307,546	103,612,281,133	23%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	142,152,438,935	231,168,024,159	(89,015,585,224)	-39%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	3,143,099,508	4,115,958,513	(972,859,005)	-24%
7	Chi phí tài chính	13,596,918,257	39,105,653,375	(25,508,735,118)	-65%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>(9,486,673,018)</i>	<i>32,644,973,752</i>	<i>(42,131,648,770)</i>	-
8	Chi phí bán hàng	27,624,270,137	29,939,980,036	(2,315,709,899)	-8%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	88,325,208,862	30,368,466,210	57,956,742,652	191%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	15,749,141,187	135,869,883,051	(120,120,741,864)	-88%
11	Thu nhập khác	7,757,214,408	10,599,619,948	(2,842,405,540)	-27%
12	Chi phí khác	1,932,607,201	1,883,236,551	49,370,650	3%
13	Lợi nhuận khác	5,824,607,207	8,716,383,397	(2,891,776,190)	-33%
14	Lợi nhuận/(lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	-	-	-	-
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	21,573,748,394	144,586,266,448	(123,012,518,054)	-85%
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	10,537,973,776	26,791,516,488	(16,253,542,712)	-61%
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(161,458,990)	(161,458,990)	-	-
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11,197,233,608	117,956,208,950	(106,758,975,342)	-91%
19	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	10,951,628,289	117,956,208,950	(107,004,580,661)	-91%
20	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	245,605,319	-	245,605,319	-

Lợi nhuận sau thuế TNDN tại báo cáo KQKD Hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán giảm 106 tỷ đồng tương ứng giảm 91% so với cùng kỳ năm 2018 do các nguyên nhân sau:

- Doanh thu thuần năm 2019 tăng 14,5 tỷ đồng tương ứng tăng 2% so với cùng kỳ năm 2018 do doanh thu thuần của công ty mẹ và các công ty con đều tăng tuy nhiên giá vốn năm 2019 cũng tăng 103,6 tỷ đồng tương ứng tăng 23% so với năm 2018.  
Cụ thể năm 2018 giá vốn có biến động nhiều là do chi nhánh Bắc Ninh có thực hiện điều chỉnh giảm giá vốn đất đối với diện tích thương phẩm của KCN Đại Đồng Hoàn Sơn giai đoạn 1 đã bán hết đất về đúng chi phí thực tế phát sinh nên có điều chỉnh giảm từ đơn giá dự toán tạm tính ban đầu là 416.685 đồng/m<sup>2</sup> xuống còn 349.254 đồng/m<sup>2</sup>. Còn giá vốn năm 2019 của công ty mẹ và các công ty con không có biến động gì nên khi so sánh với năm 2018 thì thấy giá vốn năm 2019 tăng cao đến 23% nhưng thực chất chi phí giá vốn này phản ánh đúng với hoạt động kinh doanh bình thường của công ty mẹ và của các công ty con.
- Doanh thu hoạt động tài chính năm 2019 giảm 972 triệu đồng tương ứng giảm 24% so với cùng kỳ năm 2018 là do lãi phát sinh từ hoạt động tiền gửi ngân hàng năm 2019 của công ty giảm so với cùng kỳ năm 2018
- Chi phí quản lý năm 2019 tăng 57,9 tỷ đồng tương ứng tăng 191% so với cùng kỳ năm 2018 do năm 2018 công ty mẹ có hoàn nhập dự phòng khoản phải thu khó đòi hơn 23,3 tỷ đồng do công ty đã thu hồi được nợ.
- Thu nhập khác năm 2019 giảm 2,8 tỷ đồng tương ứng giảm 27% do năm 2019 tại công ty con là Công ty Cổ phần Phân phối và Dịch vụ Saigontel giảm thu nhập từ khoản tiền hỗ trợ bán hàng của đối tác nước ngoài so với cùng kỳ năm 2018.

### 3 Giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN tại BCTC Hợp nhất năm 2019 trước và sau kiểm toán có biến động từ 5% trở lên:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Stt	Chỉ tiêu	KQKD tại BCTC Hợp nhất năm 2019 trước và sau kiểm toán		Thay đổi	Tỷ lệ
		Sau kiểm toán	Trước kiểm toán		
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	697,912,278,351	698,119,769,457	(207,491,106)	0%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	5,319,250,737	5,319,250,737	-	0%
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	692,593,027,614	692,800,518,720	(207,491,106)	0%
4	Giá vốn hàng bán	550,440,588,679	549,811,574,668	629,014,011	0%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	142,152,438,935	142,988,944,052	(836,505,117)	-1%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	3,143,099,508	3,103,890,470	39,209,038	1%
7	Chi phí tài chính	13,596,918,257	14,600,438,374	(1,003,520,117)	-7%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>(9,486,673,018)</i>	<i>(1,260,014,375)</i>	<i>(8,226,658,643)</i>	653%
8	Chi phí bán hàng	27,624,270,137	27,539,470,137	84,800,000	0%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	88,325,208,862	88,607,478,109	(282,269,247)	0%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	15,749,141,187	15,345,447,902	403,693,285	3%
11	Thu nhập khác	7,757,214,408	7,345,779,368	411,435,040	6%
12	Chi phí khác	1,932,607,201	1,932,607,201	-	0%
13	Lợi nhuận khác	5,824,607,207	5,413,172,167	411,435,040	8%
14	Lợi nhuận/(lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	-	-	-	-
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	21,573,748,394	20,758,620,069	815,128,325	4%
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	10,537,973,776	10,378,925,460	159,048,316	2%
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(161,458,990)	(161,458,990)	-	-
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11,197,233,608	10,541,153,599	656,080,009	6%
19	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	10,951,628,289	10,260,626,967	691,001,322	7%
20	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	245,605,319	280,526,632	(34,921,313)	-12%

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2019 trước và sau kiểm toán chênh lệch tăng 656 triệu đồng tương ứng tăng 6% do các nguyên nhân sau:

- Thu nhập khác tại báo cáo năm 2019 sau kiểm toán có điều chỉnh tăng 411 triệu đồng tương ứng tăng 6% so với báo cáo trước kiểm toán là do tại báo cáo công ty con là Cổ phần Phân phối và Dịch vụ Saigontel có điều chỉnh tăng do cập nhật số thu nhập từ khoản tiền hỗ trợ bán hàng của đối tác nước ngoài theo thỏa thuận bán hàng đã ký kết.
- Chi phí tài chính tại báo cáo năm 2019 sau kiểm toán có điều chỉnh giảm 01 tỷ đồng tương ứng giảm 7% so với báo cáo trước kiểm toán là do công ty mẹ có điều chỉnh tiền lãi vay theo thực tế phát sinh. Chi phí lãi vay tại báo cáo năm 2019 sau kiểm toán phát sinh giảm nhiều hơn 8.2 tỷ tương ứng giảm 653% so với báo cáo trước kiểm toán là do đơn vị trình bày nhằm giữa chỉ tiêu trích lập dự phòng tài chính và chi phí tài chính trong kỳ.
- Chi phí thuế TNDN năm 2019 sau kiểm toán có điều chỉnh tăng 159 triệu đồng tương ứng tăng 2% so với báo cáo trước kiểm toán là do tại chi nhánh Bắc Ninh có điều chỉnh chi phí thuế phát sinh hợp lý theo quy định của thuế.

Trân trọng .

CTY CP CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN CẨM PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

A Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung P. Tân Chánh Hiệp, Q.12, TP.HCM

M (028) 3715 9909  
F (028) 5437 1074

VPDD Miền Nam

12 Phạm Đình Toái,  
P.6, Q.3, TP.HCM

VPDD Miền Bắc

193 Trích Sài,  
P.Bưởi, Q.Tây Hồ, TP.Hà Nội

Chi nhánh Bắc Ninh

KCN Đại Đồng - Hoàn Sơn,  
Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh